TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-DS	*Ứng Hòa, ngày 11 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2023/TLST-DS ngày12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị G – sinh năm 1938

HKTT: Thôn T1, xã T2, huyện Ư, TP.Hà Nội

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1962

HKTT: T1, xã T2, huyện Ư, TP. Hà Nội

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Đỗ Văn T – sinh năm 1957

HKTT: Thôn T1, xã T2, huyện Ư, TP. Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn T xác nhận ngày 15/9/2019 (tức ngày 17/8 âm lịch), bà C có ký nhận giấy vay tiền của bà Đỗ Thị G với số tiền 120.000.000đ mục đích chi tiêu sinh hoạt gia đình. Bà G đã giao số tiền 120.000.000đ cho bà C. Vợ chồng ông T, bà C xác nhận hiện còn nợ bà G số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

2.2. Về lãi suất: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không đề nghị Toà giải quyết.

2.3. Các bên thống nhất thỏa thuận về thời gian và số tiền thanh toán, cụ thể: Đến ngày 30/8/2023, vợ chồng ông T, bà C phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho bà G.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 2 Luật người Co tuổi; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Đỗ Thị G, bà Nguyễn Thị C và ông Đỗ Văn T đều là người Co tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, tiền án phí. Vì vậy, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà G, bà C và ông T.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng